CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông (UPCOM: PDC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	5,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-9.1%	-9.1%	-7.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,500 - 6,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	75
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,685
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.01
EPS	412
P/E	12.1

Tỷ suất lợi nhuận

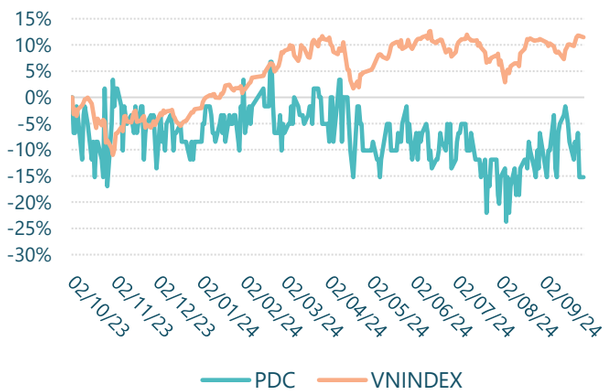

Doanh thu thuần

Q3/24

10.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.90 | -7.8%

YoY: ▼1.70 | -13.7%

LN gộp

Q3/24

5.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.67 | 400%

YoY: ▼1.77 | -23.2%

LN trước thuế

Q3/24

2.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.63 | 285%

YoY: ▼0.79 | -26.6%

Nợ/VCSH

Q3/24

80.8%

YoY: +/-▼ 7.8%

ROE (TTM)

Q3/24

4.4%

YoY: +/-▼ 0.7%

ROA (TTM)

Q3/24

2.3%

YoY: +/-▼ 0.3%

Kết quả kinh doanh Q3/24

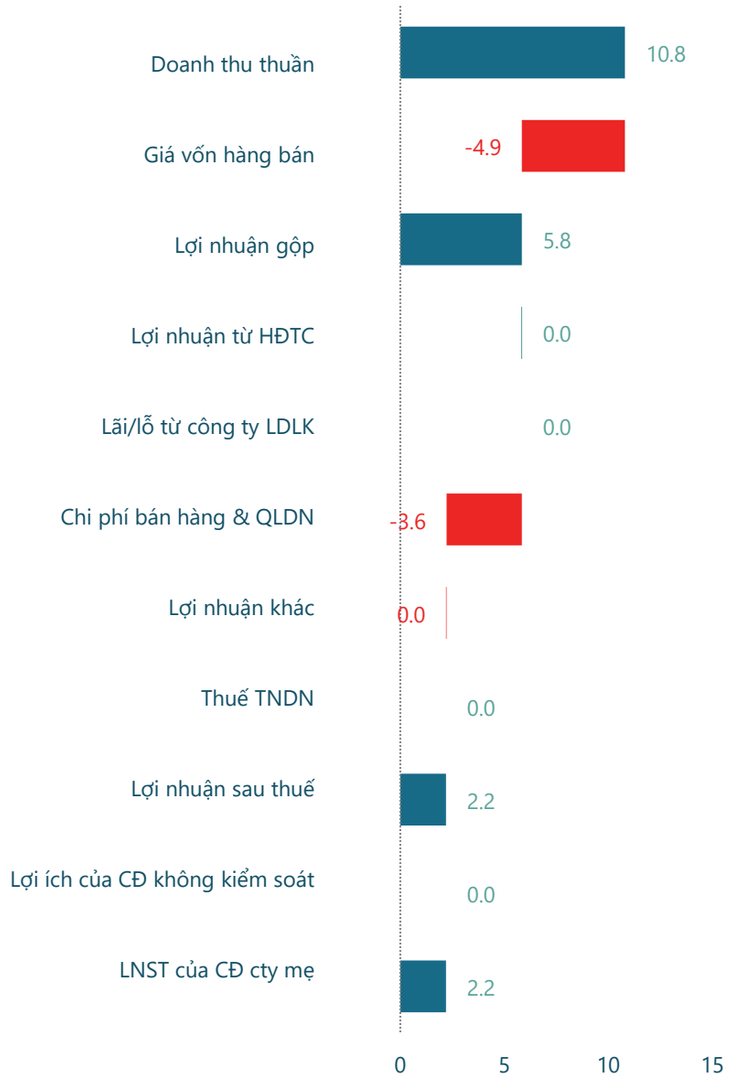

CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông (UPCOM: PDC)

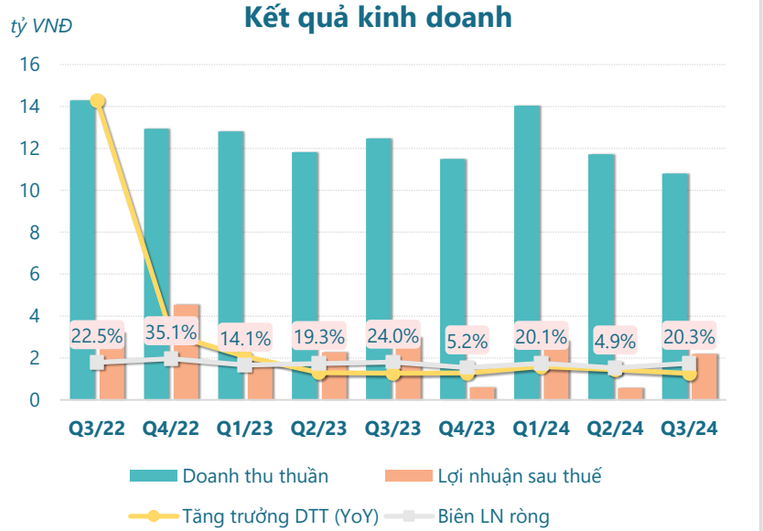

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.22 tỷ đồng**, tăng thêm 344% so với kỳ trước và thấp hơn 42.3% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **bằng 0** tăng thêm 0.18 tỷ đồng so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.03 tỷ đồng** giảm đi 143% so với kỳ trước và tăng thêm 0.83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

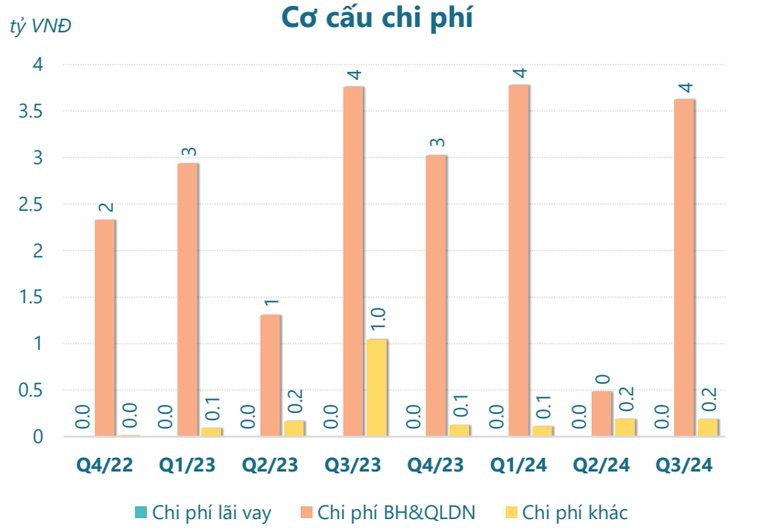

Kết quả kinh doanh của **PDC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **10.79 tỷ đồng** giảm đi **13.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.20 tỷ đồng**, **giảm sút 26.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **37.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 6.00 tỷ đồng** thấp hơn 14.3% so với cùng kỳ năm trước.

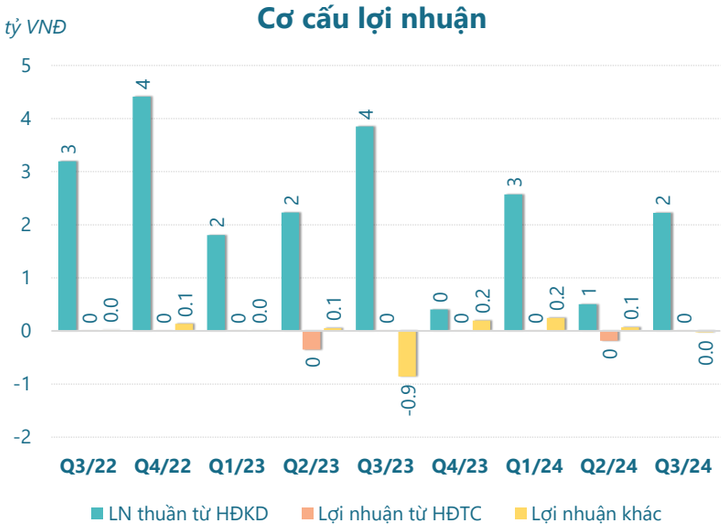

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **3.62 tỷ đồng** tăng thêm 639% so với kỳ trước và thấp hơn 3.72% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.19 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 81.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông (UPCOM: PDC)

FireAnt
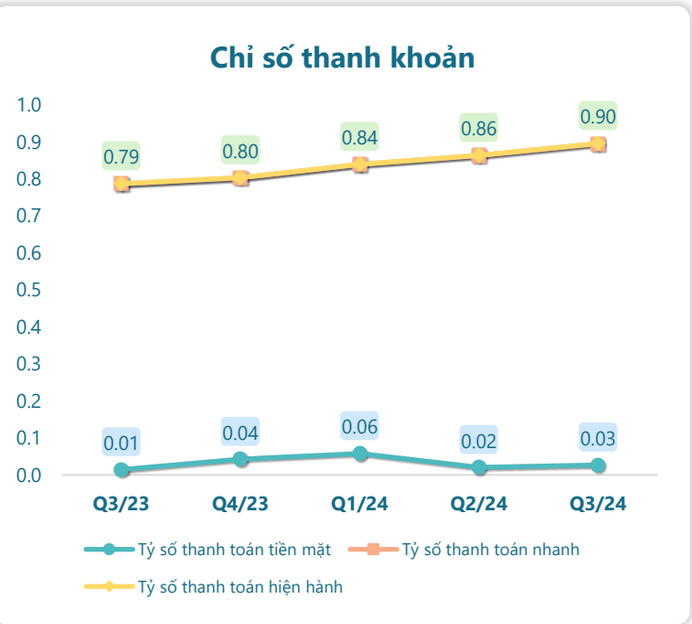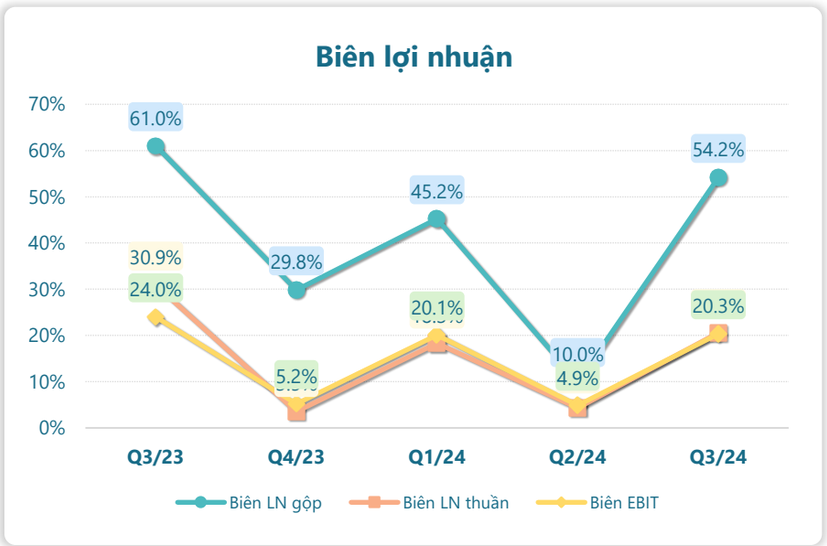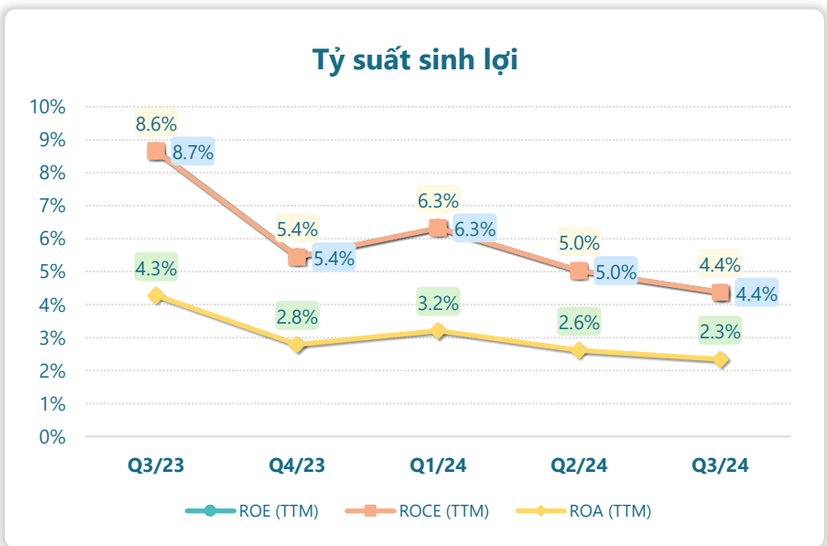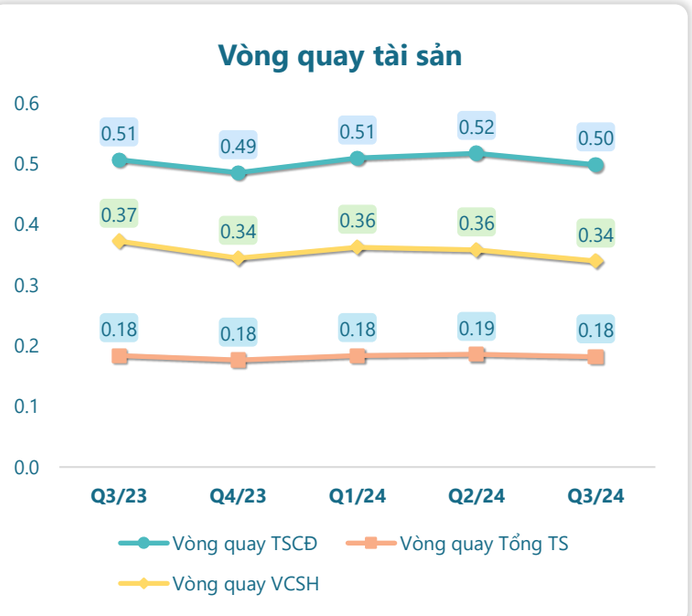
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**10.8**	**11.7**	**-7.8%**	**12.5**	**-13.7%**	**36.6**	**37.1**	**-1.5%**
Giá vốn hàng bán	4.95	10.5	-52.9%	4.86	1.8%	23.2	20.9	11.2%
Lợi nhuận gộp	5.84	1.17	400%	7.61	-23.2%	13.4	16.2	-17.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00		0.01	0.00	104%
Chi phí TC	0	0.19	-100%	0.00		0.19	0.35	-47.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.15	0.20	-24.6%	0.16	-5.8%	0.54	0.42	28.2%
Chi phí QLDN	**3.47**	**0.29**	**1097%**	**3.60**	**-3.6%**	**7.35**	**7.58**	**-3.1%**
LN thuần từ HĐKD	2.22	0.50	345%	3.85	-42.3%	5.30	7.89	-32.8%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**0.07**	**-140%**	**-0.86**	**96.8%**	**0.29**	**-0.80**	**136%**
LN trước thuế	2.20	0.57	285%	2.99	-26.6%	5.59	7.08	-21.1%
Lợi nhuận sau thuế	**2.20**	**0.57**	**285%**	**2.99**	**-26.6%**	**5.59**	**7.08**	**-21.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.20**	**0.57**	**285%**	**2.99**	**-26.6%**	**5.59**	**7.08**	**-21.1%**